

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;
Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;
Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;
Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 16/2022 giữa Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 13496/QĐ-CTHN-TTKT10 ngày 07/4/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần;
Căn cứ Kết luận thanh tra số 303/64/KL-CTHN-TTKT10 ngày 28/6/2022.
Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục Thuế TP Hà Nội;
Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng TTKT số 10 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần;

Mã số thuế: 0100101403;

Địa chỉ: Số 59 phố Đức Giang - Quận Long Biên- TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010301010468 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/12/2019 với mã số doanh nghiệp là 0100101403.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Tiến Lâm

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám Đốc



2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế GTGT: Công ty kê khai thiếu chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế GTGT nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí không đúng tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi bổ sung Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: khai thiếu chỉ tiêu trên 02 hồ sơ khai thuế GTGT năm 2021

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 2.100.000 đồng đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu (02 lần) trong hồ sơ khai thuế GTGT nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 64.677.616 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi tư triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm mười sáu đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 323.388.082 đồng (*bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, tám mươi hai đồng*) (Năm 2020: 87.000.000 đồng, Năm 2021: 236.388.082 đồng) – TM 1052.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 17.287.814 đồng (*bằng chữ: Mười bảy triệu, hai trăm tám bảy ngàn, tám trăm mười bốn đồng*) đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế TNDN số tiền: 17.287.814 đồng – TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/6/2022. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 21/6/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Tiến Lâm là Tổng giám đốc Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần để chấp hành.

Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần phải nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số 7111 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt.

Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3, Phòng kê khai và kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế người nộp thuế, Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 10 để tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; TTKT10(03) (7:4)



Viên Viết Hùng



[Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page]



KẾT LUẬN THANH TRA THUẾ
Tại Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần

Căn cứ Quyết định số 13496/QĐ-CTHN-TTKT10 ngày 07/4/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra tại Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần, mã số thuế: 0100101403, địa chỉ: Số 59 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký giữa Đoàn thanh tra với Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần ngày 16/6/2022 và Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra, Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

1. Hồ sơ pháp lý:

- Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010301010468 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi ngày 24/12/2015 với mã số doanh nghiệp là 0100101403.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất, gia công, kinh doanh, XNK các sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may, ...

2. Hoạt động thực tế:

- Ngành nghề kinh doanh thực hiện trong kỳ thanh tra: Sản xuất, gia công, kinh doanh, XNK các sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu ngành dệt may.

Trong đó, theo báo cáo: doanh thu các lĩnh vực SXKD chiếm tỷ trọng như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã	2020		2021	
			Doanh thu	Tỷ lệ (%)	Doanh thu	Tỷ lệ (%)
	Tổng doanh thu		1.630.885.797.636	100%	1.916.240.323.661	100%
1	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	[01]	1.618.820.823.176	99,3%	1.908.730.157.642	99,6%
2	Sản xuất kinh doanh sản phẩm khác	[01]	12.064.974.460	0,7%	7.510.166.019	0,4%

3. Hình thức quản lý

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung
- Niên độ kế toán: Từ 01/01 đến 31/12.
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế Thành phố Hà Nội

- Hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ;
- Mục lục ngân sách: Cấp 1 - Chương 158 - Loại 070 - Khoản 075.
- Tài khoản ngân hàng:
 - + Số TK 116 00000 2453(VNĐ); 118.000.196.264 (USD), NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương
 - + Số TK 1501.000.000.1325 (VNĐ); 1501.037.000.1462 (USD), NH Đầu tư và phát triển Bắc Hà Nội
 - + Số TK 0121.0025.09007 (VNĐ); 0121.0025.19005 (USD), NH TM CP An Bình CN Hà Nội
 - + Số TK 119.0000.83773 (VNĐ); 110.0002.01319 (USD), NH TMCP Công thương Việt Nam CN Thanh Xuân
 - + Số TK 4249 5988 (VNĐ); 4249 5808 (USD), NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
 - + Số TK 0511100575757 (VNĐ); 051110633666 (USD), NH TMCP Quân đội – CN Điện Biên Phủ, Hà Nội

B. Kết quả thanh tra:

1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán:

Công ty đã mở sổ sách kế toán để theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định.

2. Về chấp hành pháp Luật thuế:

Công ty đã kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Tuy nhiên, đơn vị còn tồn tại các nội dung sau đây:

- Về thuế GTGT: Công ty kê khai thiếu chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế GTGT nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí không đúng tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi bổ sung Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

3. Về việc trích nộp BHXH và KPCĐ:

Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần đã thực hiện việc đóng và trích bảo hiểm xã hội năm 2020 và năm 2021. Cục thuế Thành phố Hà Nội ghi nhận theo số liệu Công ty xuất trình tại thời điểm thanh tra, đề nghị đơn vị phải thực hiện việc trích đóng bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Kết quả chênh lệch tăng, giảm sau thanh tra:

Từ các nội dung nêu trên, Cục thuế Thành phố Hà Nội xác định số liệu tăng, giảm qua thanh tra như sau:

Tăng số thuế TNDN số tiền: 323.388.082 đồng, trong đó:

- Thuế TNDN (TM 1052): 323.388.082 đồng (Năm 2020: 87.000.000 đồng, Năm 2021: 236.388.082 đồng).

C. Yêu cầu, kiến nghị và biện pháp khắc phục:

1. Yêu cầu Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần chấn chỉnh ngay các tồn tại như đã nêu trên, điều chỉnh sổ sách kế toán và các nội dung khác có liên quan đến số liệu tăng giảm nêu trên để làm cơ sở hạch toán, kê khai thuế kỳ sau.

2. Yêu cầu Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt vi phạm Pháp luật về thuế, tổng số tiền: Tổng số tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt là: **407,453,512 đồng** (*Bốn trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm mười hai đồng*) vào tài khoản số 7111 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Tiền thuế truy thu, số tiền: 323.388.082 đồng.

+ Thuế TNDN số tiền 323.388.082 đồng (Năm 2020: 87.000.000 đồng, Năm 2021: 236.388.082 đồng).

- Phạt 2.100.000 đồng đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP .

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 64.677.616 đồng

- Tiền chậm nộp, số tiền: 17.287.814 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/6/2022. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 21/6/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

3. Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần có trách nhiệm nộp ngay số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào Ngân sách Nhà nước và tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật.

Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 10, Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3 có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần thực hiện đầy đủ các yêu cầu, kiến nghị tại Kết luận này.

Nơi nhận:

- Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần;
- Phòng TTKT3;
- Lưu: VT; TTKT10 (03) (5;3)



Viên Viết Hùng